

# TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ CỦA INĐÔNÊXIA VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI TỔNG ĐIỀU TRA CƠ SỞ KINH TẾ, HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP 2007 CỦA VIỆT NAM

Nguyễn Văn Đoàn<sup>(\*)</sup>

**I**nđônêxia là nước thành viên lớn nhất của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN), có diện tích 1890754 km<sup>2</sup>, dân số của năm 2004 là 217,854 triệu người, mật độ dân số 112 người/km<sup>2</sup>, số cơ sở kinh tế là 23 triệu cơ sở (2006), mật độ cơ sở kinh tế là 22 cơ sở/km<sup>2</sup>. Inđônêxia cũng tiến hành 3 cuộc tổng điều tra lớn: Tổng điều tra dân số và nhà ở vào những năm có đuôi 0; tổng điều tra nông nghiệp, nông thôn vào những năm có đuôi 3; tổng điều tra kinh tế vào những năm có đuôi 6. Tổng điều tra kinh tế lần thứ 3 của Inđônêxia được tiến hành vào năm 2006. Bài viết này chỉ đề cập đến một số nội dung chủ yếu của cuộc tổng điều tra kinh tế lần thứ 3 của Inđônêxia, từ đó đưa ra một số đề xuất với tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp ở nước ta.

## 1. Mục tiêu tổng điều tra kinh tế năm 2006

Mục đích tổng quát: cung cấp cơ sở dữ liệu về các hoạt động kinh tế ở Inđônêxia. Cơ sở dữ liệu này bao gồm số lượng và các đặc trưng của các cơ sở kinh tế phi nông nghiệp.

Mục tiêu cụ thể: (i) Cung cấp tổng thể các cơ sở kinh tế phân theo lĩnh vực, theo ngành, theo qui mô, theo vùng; (ii) Cung cấp những thông tin cơ bản về tình hình kinh doanh ở Inđônêxia theo lĩnh vực, theo ngành, theo qui mô, theo vùng; (iii) Phổ biến các số liệu thống kê cơ bản liên quan đến các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp.

## 2. Phạm vi tổng điều tra

Phạm vi ngành kinh tế: Tổng điều tra kinh tế bao gồm tất cả các cơ sở kinh tế hoạt động trong các ngành: công nghiệp khai khoáng (C); công nghiệp chế biến (D); sản xuất và phân phối điện, khí và nước (E); xây dựng (F); thương nghiệp (G); khách sạn nhà hàng (H); vận tải, bưu chính viễn thông (I); trung gian tài chính (J); dịch vụ kinh doanh tài sản, cho thuê và dịch vụ kinh doanh (K); dịch vụ giáo dục (M); dịch vụ y tế và các hoạt động xã hội (N); dịch vụ văn hoá, thể thao (O); dịch vụ cá nhân và cộng đồng (P).

Tổng điều tra kinh tế của Inđônêxia không bao gồm các cơ sở hoạt động trong các ngành: nông, lâm nghiệp, thủy sản; hoạt động quản lý nhà nước; các tổ chức chính trị, tôn giáo và các tổ chức quốc tế.

Phạm vi địa lý: điều tra tất cả 70692 làng<sup>(1)</sup> trên toàn bộ lãnh thổ Inđônêxia (Inđônêxia có 33 tỉnh; 440 huyện; 5641 xã; và 70692 làng). Các làng có mật độ nhà tập trung sẽ điều tra 100% số làng; các làng không có mật độ tập trung sẽ điều tra mẫu (xem Mục 7. Phân tầng làng, địa bàn điều tra).

## 3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là đơn vị cơ sở (Establishment unit), bao gồm: cơ sở có địa điểm cố định hoặc không có địa điểm cố định; cơ sở có tư cách pháp nhân hoặc

<sup>(\*)</sup> Thạc sĩ, Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Thương mại, Dịch vụ và Giá cả

không có tư cách nhân ở tất các loại qui mô siêu nhỏ, nhỏ, trung bình, lớn. Đơn vị cơ sở được định nghĩa như sau:

Đơn vị cơ sở là đơn vị có một hoạt động kinh tế sản xuất hàng hoá/dịch vụ để bán/mua hoặc trao đổi với hàng hoá/dịch vụ khác và có ít nhất một người thực hiện hoạt động kinh tế đó.

#### 4. Địa bàn điều tra

Indônêxia đã xây dựng được cơ sở dữ liệu địa bàn điều tra sử dụng chung cho các cuộc tổng điều tra và điều tra, trong đó, địa bàn điều tra dân số là nền tảng. Tổng điều tra kinh tế năm 2006 đã sử dụng triệt để cơ sở dữ liệu địa bàn điều tra chung nói trên. Địa bàn điều tra ở Indônêxia xác định theo định nghĩa và tiêu chí sau: địa bàn điều tra là một phần của làng, mỗi địa bàn điều tra có khoảng từ 80 - 120 hộ gia đình. Địa bàn điều tra phải thoả mãn 3 điều kiện: (i) Phân chia một cách rõ ràng làng ra thành các địa bàn điều tra; (ii) Địa bàn điều tra phải có ranh giới (tự nhiên hoặc nhân tạo) rõ ràng; (iii) Địa bàn điều tra phải kết nối được với nhau vào một khu vực lãnh thổ nhất định. Indônêxia phân địa bàn điều tra thành 3 loại sau:

Địa bàn điều tra bình thường (B) có từ 80 -120 hộ gia đình;

Địa bàn điều tra đặc biệt (K) là địa bàn khó tiếp cận (quốc phòng, an ninh);

Địa bàn điều tra bước đầu (P) là địa bàn điều tra trống (cách đồng, rừng).

Mỗi địa bàn điều tra có mã số riêng, gồm 3 chữ số và 1 ký tự. 3 chữ số đầu thể hiện địa bàn điều tra trong làng; ký tự sau cùng thể hiện loại địa bàn. Mã địa bàn điều tra độc lập hoàn toàn với mã đơn vị hành chính. Nếu địa bàn điều tra nào có trên 100

cơ sở sẽ được phân chia tiếp thành các địa bàn con, điều phối viên cấp huyện là người chịu trách nhiệm phân chia địa bàn điều tra con. Ví dụ về cấu trúc mã địa bàn điều tra như sau:

011B: 001 là địa bàn điều tra số 1; B là loại địa bàn điều tra bình thường;

005K: 005 là địa bàn điều tra số 5; K là loại địa bàn điều tra đặc biệt;

012P: 012 là địa bàn điều tra số 12; P là loại địa bàn điều tra bước đầu.

Địa bàn điều tra còn được phân tầng theo mật độ tòa nhà đóng trên địa bàn. Nếu địa bàn nào có trên 150 tòa nhà được gọi là địa bàn điều tra tập trung; địa bàn nào có từ 150 tòa nhà trở xuống được gọi là địa bàn phân tán (Xem Mục 7. Phân tầng làng, địa bàn điều tra).

#### 5. Bản đồ địa bàn điều tra

Indônêxia đã xây dựng được cơ sở dữ liệu bản đồ số địa bàn điều tra sử dụng chung cho các cuộc tổng điều tra trên cơ sở bản đồ địa bàn điều tra dân số làm nền tảng. Nói cách khác, tổng điều tra kinh tế sử dụng bản đồ địa bàn điều tra dân số làm bản đồ nền. Bản đồ địa bàn điều tra dân số được xây dựng trên cơ sở bản đồ hành chính tỉnh, huyện, xã, làng do cơ quan có thẩm quyền của Indônêxia cung cấp (ở dạng bản in và dạng điện tử). Trên cơ sở bản đồ số hành chính tỉnh Cục Thống kê Indônêxia (BPS) phác họa ra bản đồ huyện và bản đồ xã, bản đồ làng và bản đồ địa bàn điều tra. Các bản đồ địa bàn điều tra của một làng phải bao phủ toàn bộ diện tích làng.

Tổng điều tra kinh tế năm 2006 sử dụng bản đồ địa bàn điều tra dân số làm bản đồ nền và tiến hành cập nhật những ngôi nhà

có hoạt động SXKD phục vụ Tổng điều tra kinh tế. Công việc cập nhật bản đồ địa bàn điều tra được thực hiện trong năm 2004. Quy trình cập nhật bản đồ địa bàn điều tra theo 4 bước sau:

Bước 1: BPS cung cấp bản đồ địa bàn điều tra đã được cập nhật trong tổng điều tra dân số năm 2000 (bản đồ nền) của từng làng. Bản đồ nền đã thể hiện rõ ranh giới địa bàn điều tra; các vật chuẩn (tự nhiên hoặc nhân tạo), như: cơ quan, trường học, bệnh viện, cách đồng, rừng...; và số hộ gia đình hoặc số chủ hộ.

Bước 2: Thống kê xã tiến hành cập nhật bản đồ tại địa bàn điều tra. Cập nhật tất cả những thay đổi có liên quan đến tổng điều tra kinh tế, như: phân chia và vẽ đường ranh giới giữa các địa bàn điều tra con; đường/ngõ mới được xây dựng; nhà mới được sử dụng vào kinh doanh,... Sau đó, phê tô bản đồ địa bàn điều tra đã được cập nhật thành 2 bản, một bản gửi lên thống kê huyện, một bản lưu tại xã.

Bước 3: Thống kê huyện tiến hành thẩm định bản đồ địa bàn điều tra đã được cập nhật, nếu có vấn đề gì không hợp lý sẽ thông báo lại với thống kê xã để điều chỉnh, bổ sung.

Bước 4: Điều tra viên sử dụng bản đồ để liệt kê danh sách tại hiện trường. Trong khi liệt kê, nếu phát hiện cơ sở nào mới xuất hiện (mới thành lập, mới chuyển đến hoặc bỏ sót trước đây) sẽ được cập nhật vào bản đồ và báo cáo ban chỉ đạo cấp trên.

## 6. Lập danh sách các đơn vị cơ sở

Liệt kê đơn vị cơ sở tại hiện trường được coi là hoạt động chính của tổng điều tra cơ sở kinh tế năm 2006 của Inđônêxia. Thời

điểm liệt kê đơn vị cơ sở được tiến hành vào 15/05/2006. Nội dung liệt kê đơn vị cơ sở, bao gồm 19 thông tin như sau:

+ Tên, địa chỉ, điện thoại, fax, e-mail, website của cơ sở;

+ Khu vực điều tra: thành thị, nông thôn; loại làng (tập trung, không tập trung); địa bàn điều tra (số địa bàn, số địa bàn con); số thứ tự cơ sở;

+ Tên, giới tính của chủ cơ sở;

+ Loại hình pháp lý;

+ Loại nhà: nhà chuyên kinh doanh; nhà vừa để ở, vừa để kinh doanh;

+ Năm bắt đầu sản xuất kinh doanh;

+ Hoạt động chính;

+ Loại hàng hoá và dịch vụ chính;

+ Mã hoạt động chính;

+ Tiêu chuẩn của cơ sở (chỉ cho hoạt động xây dựng);

+ Thời gian mở cửa/đóng cửa;

+ Loại cơ sở: cơ sở đơn, trụ sở chính, nhà máy (chỉ CN chế biến), chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị phụ trợ;

+ Thông tin về trụ sở chính (nếu là chi nhánh, VP đại diện, đơn vị phụ trợ);

+ Thông tin về tập đoàn (nếu là cơ sở đơn, trụ sở chính, nhà máy);

+ Tài sản: đất và nhà; tài sản lưu động; vốn đầu tư vào cơ sở khác; tài sản cố định (không bao gồm đất và nhà); tài sản lưu động khác;

+ Doanh thu/sản lượng (tổng số, hoạt động chính, hoạt động khác);

+ Số tháng kinh doanh bình quân/năm;

- + Số giờ kinh doanh bình quân/ngày;
- + Số lao động (tổng số, nam, nữ).

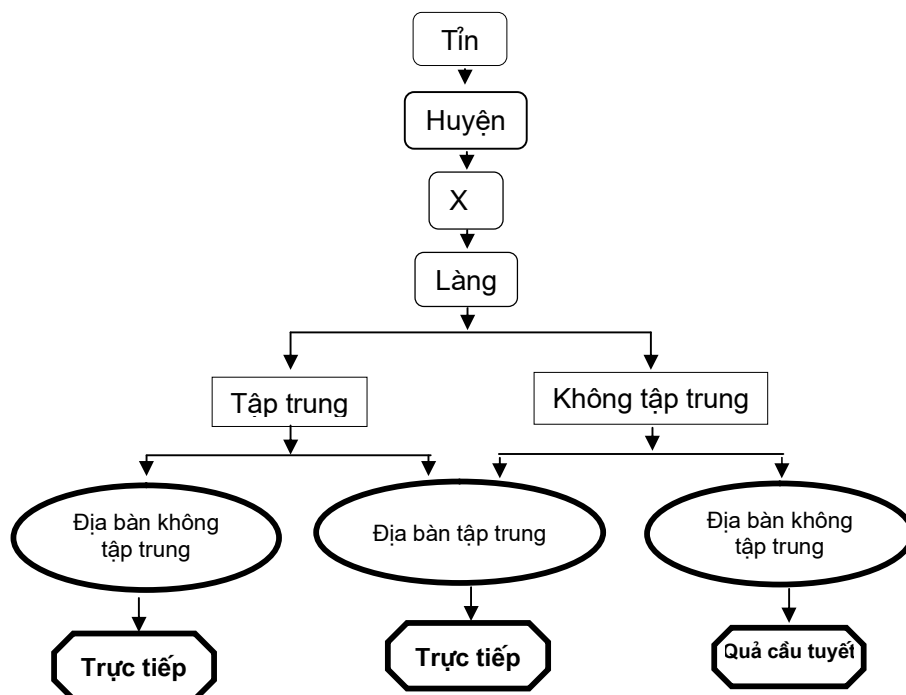
Công cụ phục vụ liệt kê danh sách, gồm: Bản đồ làng, bản đồ địa bàn điều tra; hai loại phiếu liệt kê là Phiếu SE06-L1 và Phiếu SE06-L2.

Phương pháp liệt kê: Sử dụng hai phương pháp liệt kê, đó là, phỏng vấn trực tiếp (door to door) và phương pháp quả cầu tuyết (snow ball). Phương pháp phỏng vấn trực tiếp được áp dụng cho các địa bàn điều tra có mật độ nhà tập trung và địa bàn điều tra phân tán ở các làng có mật độ tập trung (xem lược đồ 1). Liệt kê theo phương pháp này, điều tra viên phải đến từng toà nhà để tìm, phỏng vấn trực tiếp các cơ sở đặt trong toà nhà và ghi vào phiếu SE06-L2; tìm và phỏng vấn trực tiếp những cơ sở nhỏ đặt ở ngoài toà nhà (hè, phố), nhưng có địa điểm

cố định và ghi vào phiếu SE06-L1; những cơ sở kinh doanh di động xung quanh địa bàn điều tra sẽ được phỏng vấn tại nhà ở của họ và ghi vào phiếu SE06-L1.

Phương pháp Quả cầu tuyết áp dụng cho các địa bàn điều tra phân tán ở các làng không có mật độ nhà tập trung. Liệt kê theo phương pháp này, điều tra viên không phải đến tất cả các toà để tìm kiếm các cơ sở, mà đến gặp trưởng làng để thu thập thông tin về các cơ sở sản xuất kinh doanh diễn ra trên phạm vi làng (thu thập danh sách ban đầu). Sau đó mới đến từng cơ sở phỏng vấn trực tiếp chủ/người quản lý cơ sở để ghi vào phiếu điều tra tương ứng. Nếu cơ sở đặt trong các toà nhà thì ghi vào phiếu SE06 L2; nếu cơ sở đặt ngoài nhà hoặc cơ sở kinh doanh di động thì ghi vào phiếu SE06-L1 (xem lược đồ 1).

LƯỢC ĐỒ 1: HAI PHƯƠNG PHÁP LIỆT KÊ ĐƠN VỊ CƠ SỞ



Lực lượng tham gia liệt kê danh sách là 242.867 người (181.900 người là điều tra viên; 27.364 người dẫn đường cho một số địa bàn phức tạp, như chợ, siêu thị, khu công nghiệp, tòa nhà nhiều tầng...; 17.444 người là điều phối viên; và 16.159 người là chỉ đạo viên các cấp.

### **7. Phân tầng các làng, địa bàn điều tra**

Dựa vào số lượng ngôi nhà có hoạt động SXKD và nhà vừa để ở, vừa để SXKD kinh doanh để phân tổ/tầng các làng thành hai tổ: Tổ 1, là các làng có mật độ nhà tập trung có trên 150 nhà; tổ 2, là các làng không tập trung có ít hơn hoặc bằng 150 nhà. Mỗi làng được chia ra thành các địa bàn điều tra, các địa bàn điều tra cũng được phân tổ/tầng thành hai nhóm. Nhóm 1, là các địa bàn có mật độ nhà tập trung có số tòa nhà lớn hơn điểm cắt; nhóm 2, là các địa bàn phân tán có các ngôi nhà nhỏ hơn hoặc bằng điểm cắt<sup>(2)</sup>. Những địa bàn nhóm 1, nhóm 2 thuộc các làng tập trung và không tập trung (tổ 1, tổ 2) sẽ được điều tra toàn bộ; Những địa bàn nhóm 2 thuộc làng không tập trung (tổ 2) sẽ điều tra mẫu (cỡ mẫu là 25% số địa bàn nhóm 2, tổ 2). Tổng điều tra kinh tế năm 2006, có 70.269 làng, gồm: 8.722 làng tập trung; 61.547 làng không tập trung; xác định 5 điểm cắt để phân loại địa bàn điều tra (tập trung và không tập trung) theo từng nhóm tỉnh như sau: Nhóm 1, gồm 6 tỉnh có điểm cắt là 25 (có nghĩa các địa bàn có trên 25 ngôi nhà có hoạt động SXKD thuộc 6 tỉnh sẽ được điều tra toàn bộ); nhóm 2, gồm 6 tỉnh có điểm cắt là 30; nhóm 3, gồm 7 tỉnh có điểm cắt là 35; nhóm 4, gồm 6 tỉnh có điểm cắt là 40; và nhóm 5, gồm 8 tỉnh có điểm cắt là 45.

### **8. Một số nhận xét và đề xuất với tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp ở nước ta**

Đối tượng, phạm vi tổng điều tra kinh tế của Inđônêxia cơ bản giống với tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp ở nước ta. Tuy nhiên, phạm vi tổng điều tra kinh tế của Inđônêxia hẹp hơn nước ta ở ngành quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng.

Tổng điều tra kinh tế lần thứ ba của Inđônêxia được tiến hành vào năm 2006, nhưng các hoạt động nghiên cứu, chuẩn bị tổng điều tra đã diễn ra từ năm 2004; những năm sau năm 2006 là các hoạt động điều tra mẫu, phân tích, công bố kết quả tổng điều tra kinh tế.

Như vậy, Tổng điều tra kinh tế của Inđônêxia được diễn ra trong nhiều năm giữa chu kỳ (10 năm) của 2 cuộc tổng điều tra, chứ không chỉ tập trung vào năm 2006. Công tác chuẩn bị và tiến hành tổng điều tra khá chu đáo.

Liệt kê các cơ sở kinh tế là hoạt động trọng tâm nhất của tổng điều tra kinh tế năm 2006 ở Inđônêxia. Hay nói cách khác, tổng điều tra kinh tế chính là liệt kê đầy đủ danh sách các cơ sở kinh tế với một số thông tin cơ bản có thể phân tổ, phân loại nhằm phục vụ các dàn mẫu thống kê. Các cuộc điều tra mẫu sâu theo ngành, lĩnh vực được tiến hành sau năm 2006 và là một bộ phận không thể thiếu của tổng điều tra kinh tế năm 2006.

Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp của Việt Nam cũng nên đi theo hướng này sẽ không chỉ tiết kiệm được các nguồn lực mà còn đảm bảo tính nhất quán giữa tổng điều tra kinh tế với các cuộc điều tra mẫu sâu theo ngành, lĩnh vực. Tổng điều tra kinh tế phải được coi là nền tảng của các

cuộc điều tra mẫu theo ngành. Tổng điều tra sẽ cung cấp số liệu tổng thể, còn điều tra mẫu chỉ cung cấp số liệu để tính toán cơ cấu, tốc độ và các đặc trưng của tổng thể.

Indônêxia đã xây dựng được cơ sở dữ liệu địa bàn điều tra và bản đồ số địa bàn điều tra sử dụng chung cho tất cả các cuộc tổng điều tra trên cơ sở địa bàn điều tra dân số làm nền tảng. Do đó, không chỉ tiết kiệm được khá nhiều kinh phí và nhân lực mà còn đảm bảo chất lượng các cuộc điều tra nói chung và tổng điều tra kinh tế nói riêng.

Việt Nam coi đây là một kinh nghiệm tốt và cần khẩn trương thiết lập bộ phận chuyên trách về cơ sở dữ liệu địa bàn điều tra và bản đồ địa bàn điều tra để sử dụng chung cho tất cả các cuộc điều tra và tổng điều tra. Cơ sở dữ liệu địa bàn điều tra và bản đồ điều tra sẽ trở thành cơ sở hạ tầng rất quan trọng của ngành Thống kê.

Trước mắt, trong tổng điều tra kinh tế năm 2007 nên sử dụng địa bàn điều tra trong tổng điều tra dân số và nhà ở năm 1999 làm địa bàn tổng điều tra kinh tế. Tập trung vẽ bản đồ địa bàn điều tra ở một số địa bàn có mật độ cơ sở kinh tế cao (địa bàn tập chung) ở một số tỉnh, thành phố phục vụ Tổng điều tra kinh tế năm 2007.

Các năm tiếp theo, mỗi năm sẽ triển khai vẽ một số bản đồ địa bàn điều tra của mỗi tỉnh, thành phố; làm theo cách này, huy vọng đến năm 2009 sẽ có được cơ sở dữ liệu, bản đồ địa bàn điều tra phục vụ Tổng điều tra dân số. Hàng năm, tiến hành cập nhật cơ sở dữ liệu này phục vụ các cuộc tổng điều tra, điều tra khác. Theo cách làm này không chỉ tiết kiệm được rất nhiều nguồn lực mà còn giảm bớt sức ép về nhân lực và kinh phí cho các cuộc tổng điều tra.

Điều tra mẫu để xác định số lượng đơn vị cơ sở đối với các địa bàn phân tán ở các làng không tập trung là cách làm khoa học và hiệu quả trong tổng điều tra kinh tế năm 2006 của Indônêxia. Ở Việt Nam, điều tra mẫu để xác định số lượng cơ sở SXKD cá thể trong điều tra cá thể phi nông nghiệp 1/10 đã được thực hiện từ năm 2003 cũng gần giống với cách làm như trên trong tổng điều tra kinh tế năm 2006 của Indônêxia.

Nội dung tổng điều tra kinh tế năm 2006 của Indônêxia (nội dung liệt kê danh sách), bao gồm 19 thông tin (câu hỏi) cần thu thập về đơn vị cơ sở, phần lớn các câu hỏi giống như những câu hỏi trong tổng điều tra năm 2002 của Việt Nam; chỉ có một số ít câu hỏi, như: về loại hàng hóa/dịch vụ chủ yếu; giờ mở cửa, đóng cửa; tài sản, vốn của cơ sở là khác với Việt Nam.

Phiếu điều tra: Sử dụng 2 loại phiếu điều tra là SE06-L1 và SE06-L2. Phiếu SE06-L2 dùng cho các cơ sở có địa điểm cố định, lâu dài; Phiếu SE06-L1 dùng cho các cơ sở không có địa điểm cố định hoặc có địa điểm cố định nhưng tạm thời (ở nơi công cộng). Phiếu SE06-L1 có số lượng câu hỏi ít hơn so với Phiếu SE06-L2, nên được thiết kế để ghi được nhiều cơ sở (mỗi dòng là 1 cơ sở). Với định dạng này sẽ tiết kiệm được khá nhiều kinh phí in phiếu điều tra, kinh phí thu thập, kiểm tra, mã hóa và nhập dữ liệu vào máy tính. Việt Nam cũng nên thiết kế phiếu điều tra theo hướng này đối với cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp ■

(1) ở Indônêxia có 5 cấp chính quyền: Cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, cấp làng

(2) Điểm cốt được xác định cho từng tỉnh căn cứ vào số toà nhà trong địa bàn theo công thức: số trung bình cộng với (+) 2 lần độ lệch chuẩn.